

Số: 465/QĐ-XPHC

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 01./BB-VPHC của đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2026 theo Quyết định số 458/QĐ-SYT lập ngày 5/5/2026. *CS Y TẾ*

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số.../BB-GTTT lập ngày.../.../... (nếu có); *1chông*

Căn cứ Biên bản số.../BB-XM lập ngày.../.../... xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có); *1chông*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)> có tên sau đây:

<Họ và tên>: *M. Q. Xuân... B. A.* Giới tính: *Nam...*

Ngày, tháng, năm sinh: *01/01/1984* Quốc tịch: *Việt Nam*

Nghề nghiệp: *kinh doanh thực phẩm*

Nơi ở hiện tại: *Tổ dân phố Bắc Sơn Hải, phường Hải Ninh*

Tỉnh... Hà Tĩnh (Thân Bắc Sơn Hải, Lạc Hải, Lạc Anh, Hà Tĩnh)

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: 0420.8400.615.8 cấp ngày 4/10/2024;
nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Hành vi kinh doanh...
dịch vụ... của... mà... không có giấy chứng nhận cơ sở...
địa... điểm... an toàn thực phẩm...

3. Quy định tại... khoản 1... điều 18... nghị định số 115/2018
NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt
vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (điều sửa
đổi... bổ sung tại... khoản 8... điều 1... nghị định 124/2021/NĐ-CP
ngày 28/11/2021 của Chính phủ quy định sửa đổi... bổ sung... số
điều... nghị... định... 115/2018... NĐ-CP... ngày 4/9/2018 của Chính
phủ... quy... định... xử... phạt... vi... phạm... hành... chính... về... an... toàn... thực
phẩm...),... khoản 2... điều 3... nghị... định... 115/2018... NĐ-CP... ngày
4/9/2018 của Chính phủ... quy... định... xử... phạt... vi... phạm... hành...
chính... về... an... toàn... thực... phẩm... (điều... sửa... đổi... tại... khoản... b...
khoản 2... điều 1... nghị... định... 124/2021... NĐ-CP...)

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): không.....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): không.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: ... phạt... tiền.....

Cụ thể: 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): không..... Cụ thể: /.....

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): không..... Cụ thể: /.....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: /... ngày, kể từ ngày nhận
được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu
quả (nếu có):

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <ông/bà> bị
xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: /.....
....(bằng chữ: /.....) cho: /..... là cơ quan đã thực hiện
biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi
phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Võ Xuân Ba là <cá
nhân> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử
phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)> Võ Xuân Ba

không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) <Ông (bà)> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XII hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực XII mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Hà Tĩnh, theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: H27.07; Mã chương: 423; Mã nội dung kinh tế: 4269; trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc <ông/bà> bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) <Ông (bà)> bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)> Võ Xuân Ba có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực XII để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Tĩnh để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho ông Võ Xuân Ba để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.



Nguyễn Minh Đức